

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-11-2021

“V/v tranh chấp ly hôn, con chung, tài
sản chung, nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Phát – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung, chia tài sản chung, nợ chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Bảo Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc Đ – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Long An – PGD Lương Bình.

(Ông Q, bà Hoa có mặt, ông Đ có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2020, 13/5/2021, 25/6/2021, bản tự khai, lời trình bày trong các Biên bản tại Tòa án, nguyên đơn Lương Bảo Q trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thúy H quen biết do tự tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Thời gian đầu sống đầm ấm hạnh phúc và có với nhau một con chung tên Lương Hoàng Toán, sinh ngày 03/5/2015. Nhưng gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến bất hòa, không cùng quan điểm sống, sự bất đồng ngày càng lớn và trầm trọng nên bà Hoa về nhà mẹ ruột bà từ tháng 5/2020 đến nay. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn và không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Hoa.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Hoàng Toán, sinh ngày 03/5/2015, hiện nay con chung đang sống chung với ông. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Hoa cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông yêu cầu chia đôi tài sản chung của hai vợ chồng gồm:

+ QSDĐ thửa 289, tờ bản đồ số 3, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 639,3m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Lương Bảo Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ).

+ QSDĐ thửa đất 263, tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 511,4m² và thửa 329, tờ bản đồ số 4, loại đất ở nông thôn, diện tích 58,9m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Thúy H đứng tên GCNQSDĐ.

Ông yêu cầu ai đang đứng tên GCNQSDĐ thì tiếp tục quản lý sử dụng thửa đất và tài sản trên đất đó, nếu có chênh lệch giá trị thì bên quản lý tài sản lớn hơn phải trả lại chênh lệch cho bên còn lại. Trường hợp yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung là QSDĐ không được chấp nhận thì ông không yêu cầu giải quyết về công sức đóng góp, tôn tạo, cải tạo gì trong vụ án này, nếu sau này ông có tranh chấp thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với các tài sản là động sản thì giữa ông và bà Hoa đã thống nhất được với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Năm 2016 vợ chồng ông vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm để trồng chanh. Tính đến ngày 17/3/2021

còn nợ lại 39.800.000 đồng, ông đã trả cho Ngân hàng chính sách số tiền 39.800.000 đồng này. Nay ông yêu cầu bà Hoa phải trả lại cho ông $\frac{1}{2}$ số tiền nợ chung mà ông đã trả tại ngân hàng chính sách xã hội là 19.900.000 đồng.

Vào ngày 13/02/2020, vợ chồng ông vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và đến ngày 25/10/2021 tiền lãi phát sinh là 15.568.391 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 15.568.391 đồng. Ông đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn.

** Tại đơn phản tố ngày 22/3/2021, đơn rút đơn khởi kiện ngày 28/4/2021, các biên bản trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Q về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, thủ tục đăng ký kết hôn. Hiện nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng nên bà đồng ý yêu cầu ly hôn với ông Lương Bảo Q.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Hoàng Toán, sinh ngày 03/5/2015, con chung hiện nay đang sống chung với ông Q. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

+ Tại đơn phản tố ngày 22/3/2021 bà yêu cầu chia đôi tài sản chung gồm: 01 chiếc xe wave biển số 62-K7.8358; 01 chiếc xe Wave biển số 051.95; 01 chiếc xe Exeter biển số 256.39, 01 chiếc tủ lạnh; 01 chiếc máy may. Tuy nhiên, ngày 28/4/2021 giữa bà và ông Q đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia các tài sản này nên nay bà xin được rút lại yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản này.

+ Đối với yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất gồm các thửa đất 289, tờ bản đồ số 3, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 639,3m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Lương Bảo Q đứng tên GCNQSDĐ; QSDĐ thửa đất 263, tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 511,4m² và thửa 329, tờ bản đồ số 4, loại đất ở nông thôn, diện tích 58,9m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Thúy H đứng tên GCNQSDĐ thì bà không đồng ý. Bà xác định QSDĐ thửa 289, tờ bản đồ số 3 tại xã Lương Bình là do mẹ ông Q tặng cho riêng ông Q. Các thửa đất 263 và 329, tờ bản đồ số 4, tại xã Lương Bình có nguồn gốc do cha mẹ bà tặng cho riêng bà. Do đó, bà đề nghị đất của ai thì người đó quản lý riêng.

- Về nợ chung:

+ Bà thống nhất vào ngày 13/02/2020, bà và ông Q vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và đến

ngày 25/10/2021 tiền lãi phát sinh là 15.568.391 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 15.568.391 đồng. Đây là nợ chung vợ chồng nên bà đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

+ Đối với số nợ 40.000.000 đồng ông Q vay tại ngân hàng chính sách vào ngày 21/3/2016, thời hạn vay 5 năm để trồng chanh, ông Q đã thanh toán cho ngân hàng 39.800.000 đồng vào ngày 17/3/2021 là nợ riêng của ông Q, do đó bà không đồng ý trả lại cho ông Q 19.900.000 đồng theo yêu cầu của ông Q. Tuy nhiên, bà thừa nhận khi vay tiền bà không ký tên trong hợp đồng nhưng số tiền vay được ông Q sử dụng để trồng chanh trên thửa đất 289, tờ bản đồ số 3 và thửa đất hai vợ chồng thuê trồng chanh, số tiền thu hoạch chanh ông Q có sử dụng chung trong sinh hoạt gia đình.

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2021, đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện ngày 26/10/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do ông Nguyễn Khắc Đình trình bày:

Vào ngày 13/02/2020, ông Lương Bảo Q và bà Nguyễn Thị Thúy H vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Đông Long An phòng giao dịch Lương Bình số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 11,5%, thời hạn vay 24 tháng, định kỳ trả gốc năm 1 vào ngày 13/02/2021 trả 50.000.000 đồng, đợt 2: ngày 13/02/2022 trả 50.000.000 đồng còn lại. Tuy nhiên, đến kỳ trả nợ thứ nhất ông Q và bà Hoa đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chuyển nợ thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/10/2021 tổng dư nợ của ông Q và bà Hoa là 115.793.909 đồng bao gồm 100.000.000 đồng nợ gốc, 15.793.909 đồng nợ lãi nên Ngân hàng khởi kiện ông Q và bà Hoa trả số tiền còn nợ trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

Ngày 26/10/2021 Ngân hàng có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2021 với lý do ông Q và bà Hoa đã trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa,

- Ông Lương Bảo Q trình bày:

Ngày 25/10/2021 ông và bà Hoa mỗi người đã thanh toán $\frac{1}{2}$ số nợ cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, trong đó bà Hoa thanh toán 57.784.139 đồng. Hiện nay ông và bà Hoa đã tất toán nợ xong với Ngân hàng nên thống nhất việc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam rút đơn khởi kiện.

Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông yêu cầu Tòa án chia đôi thêm tài sản chung là 2.800.000 đồng giá trị cây tràm trên thửa 263, tờ bản đồ số 4, tại xã Lương Bình do bà Hoa đứng tên

GCNQSDĐ và 26.000.000 đồng giá trị chanh trên thửa 289, tờ bản đồ số 3 tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do ông Q đứng tên GCNQSDĐ. Cây trồng trên đất của ai thì thuộc về người đó, bên nào quản lý tài sản giá trị cao hơn thì phải hoàn trả phần chênh lệch cho bên còn lại. Yêu cầu bà Hoa phải trả lại cho ông số tiền 8.750.000 đồng là công sức đóng góp và số tiền ông đưa cho bà Hoa lo thủ tục giấy tờ sang tên cho bà Hoa đối với các thửa 263 và thửa 329, tờ bản đồ số 3, tại xã Lương Bình trong trường hợp yêu cầu phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất không được chấp nhận.

- Bà Nguyễn Thị Thúy H: Bà đồng ý ly hôn với ông Q, đồng ý chia đôi giá trị cây tràm và cây chanh theo yêu cầu của ông Q tại phiên tòa, đồng ý trả lại cho ông Q 8.750.000 đồng là số tiền ông Q đưa cho bà làm thủ tục sang tên hai thửa đất 263 và thửa 329, tờ bản đồ số 3, tại xã Lương Bình, đồng ý trả lại 19.900.000 đồng mà ông Q đã trả tại Ngân hàng chính sách xã hội. Không đồng ý phân chia quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông Q và bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lương Bảo Q và bà Nguyễn Thị Thúy H chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Bình vào năm 2013 nên đây là quan hệ pháp luật hôn nhân là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Q và bà Hoa đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- *Về con chung:* Ông Q và bà Hoa đều yêu cầu được nuôi con chung là Lương Hoàng Toán, sinh ngày 03/5/2013, không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay ông Q đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Toán, cháu vẫn phát triển khỏe mạnh và bình thường, công việc hàng ngày của ông Q là thu mua tràm, không bị cố định về mặt thời gian nên cũng có thời gian chăm sóc, gần gũi con. Tại phiên tòa, bà Hoa cho rằng lý do bà yêu cầu nuôi cháu Toán không phải vì ông Q không chăm sóc tốt cho cháu mà là cháu Toán ở với ông Q không được cho đi học. Tuy nhiên, theo như ông Q trình bày thì ông vẫn đóng học phí cả năm cho con nhưng vì con không muốn đi học mẫu giáo nên mới nghỉ học; còn hiện tại cháu Toán không đến trường đi học lại được là do tình hình dịch bệnh COVID-19 nhưng ông vẫn mua sách vở để dạy thêm cho cháu Toán ở nhà. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lương Hoàng Toán cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về việc chia tài sản chung của vợ chồng:*

+ Đối với tài sản là các thửa đất là thửa 289, thửa 329 và thửa 263 cùng tọa lạc tại xã Lương Bình: Tại phiên tòa, ông Q yêu cầu chia đôi giá trị các thửa đất trên, bà Hoa không đồng ý vì các thửa đất 263 và 329 là do bà được cha mẹ ruột tặng cho riêng bà, còn đối với thửa đất 289 là do mẹ ông Q tặng riêng cho ông Q nên bà đề nghị đất của ai thì người đó quản lý, sử dụng. Xét thấy, quyền sử dụng đất tại thửa 289 do ông Q đứng tên có nguồn gốc là do cha mẹ tặng cho riêng con ruột nên đây là tài sản riêng của ông Q và tương tự đối với thửa 263 và 329 do bà Hoa đứng tên cũng có nguồn gốc là do cha mẹ ruột tặng cho riêng con nên cũng được xác định là tài sản riêng của bà Hoa; đồng thời do các bên không có thỏa thuận nào về việc nhập tài sản riêng thành tài sản chung nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Q về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Ngoài ra, cũng tại phiên tòa bà Hoa đồng ý trả lại ông Q số tiền 8.750.000 đồng là tiền ông Q đã đóng góp để làm hồ sơ tách thửa, chuyển mục đích đối với thửa 263 và 329 hiện bà Hoa đang đứng tên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với tài sản là cây trồng trên đất (cây trà, cây chanh, cây mai vàng): Các đương sự không có yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa giữa ông Q và bà Hoa đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc chia đôi tài sản chung là cây trồng trên đất (cây trà, cây chanh) theo giá trị định giá, riêng đối với cây mai vàng thì bà Hoa đồng ý để lại cho ông Q và việc thỏa thuận các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với tài sản là 01 chiếc xe wave biển số 62-K7.8358; 01 chiếc xe wave biển số 62-051.95; 01 chiếc xe exiter biển số 256.39; 01 chiếc tủ lạnh; 01 chiếc máy may: Theo đơn yêu cầu ngày 22/03/2021, bà Hoa có yêu cầu chia đôi giá trị số tài sản trên. Tuy nhiên, bà Hoa đã làm đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện ngày 22/04/2021 với lý do ông Q và bà Hoa đã thỏa thuận được với nhau về việc chia các tài sản trên. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS 2015, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bà Hoa.

- Về nợ chung:

+ Đối với khoản nợ vay là 115.793.909 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 15.793.909 đồng) của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam thì đến ngày 26/10/2021 phía Ngân hàng đã có đơn rút lại đơn yêu cầu độc lập ngày 27/06/2021 với lý do ông Q và bà Hoa đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS 2015 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

+ Đối với khoản nợ vay là 39.800.000 đồng của Ngân hàng Chính sách xã hội thì ông Q và bà Hoa thống nhất xác định đây là nợ chung của hai vợ chồng và đồng ý chia đôi, do ông Q đã trả nợ nên bà Hoa đồng ý trả lại cho ông Q 19.900.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015; các Điều 37, 43, 51, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố

của bà Nguyễn Thị Thúy H. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lương Bảo Q về việc ly hôn, nuôi con, chia nợ chung. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Bảo Q về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng đối với quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lương Bảo Q yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H. Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn”, bà Hoa đang sinh sống tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Bà Nguyễn Thị Thúy H rút yêu cầu phản tố đối với việc yêu cầu phân chia các động sản gồm: 01 chiếc xe wave biển số 62-K7.8358; 01 chiếc xe Wave biển số 051.95; 01 chiếc xe Exiter biển số 256.39, 01 chiếc tủ lạnh; 01 chiếc máy may do hai bên đã tự nguyện thỏa thuận xong nên Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Ngày 26/10/2021 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2021 do ông Q và bà Hoa đã thanh toán xong nghĩa vụ. Xét thấy việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Về hôn nhân: Ông Q và bà Hoa có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Giữa ông Q và bà Hoa đã có mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hoa cũng đồng ý ly hôn với ông Q nên Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Q với bà Hoa.

[5] Về con chung: Ông Q và bà Hoa có một con chung tên Lương Hoàng Toán, sinh ngày 03/5/2015. Theo lời trình bày của ông Q thì ông Q làm nghề tự do, thu nhập bình quân ổn định mỗi tháng 10.000.000 đồng, ngoài ra còn tài sản là đất nông nghiệp khác nên có thu nhập thêm, ông sống chung với mẹ mặc dù mẹ 75 tuổi nhưng vẫn khỏe mạnh, vẫn phụ giúp ông trông con được, hơn nữa ông làm việc tự do nên có thời gian chăm sóc con. Bà Hoa trình bày bà là công nhân làm việc giờ hành chính lương thu nhập hàng tháng ổn định 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, sống chung với cha mẹ và anh trai nên có người chăm sóc con phụ, ngoài ra bà Hoa thừa nhận từ sau khi ly hôn thì con chung sống chung với ông Q vẫn phát triển tâm sinh lý bình thường, chỉ có vấn đề là ông Q không cho con đi học sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con. Xét thấy, về điều kiện nuôi con thì cả ông Q và bà Hoa đều đủ điều kiện nuôi con nhưng thấy rằng từ khi ông Q và bà Hoa ly thân đến nay thì con chung vẫn sống chung với ông Q, bà Hoa cũng thừa nhận con vẫn phát triển bình thường về tâm sinh lý. Lý do bà Hoa yêu cầu giao con cho bà vì bà cho rằng ông Q không cho con đi học bình thường và cung cấp xác nhận của trường mẫu giáo Lương Bình có nội dung “*con chung Lương Hoàng Toán sinh năm 2015 có học tại trường từ ngày 14/9/2020 đến 28/9/2020, từ ngày 29/9/2020 thì nghỉ học*”. Xét thấy ông Q trình bày năm 2020

bé chỉ học Mẫu giáo và thời điểm đó con chung không muốn đi học, sau đó thì dịch bùng phát nên chưa đi học được. Nay ông cam kết sẽ cho con đi học vào năm học mới và hiện tại vẫn mua sách hướng dẫn cháu học tại nhà. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định về tâm sinh lý và môi trường sống của con chung cần giao con chung cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Q không yêu cầu bà Hoa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên bà Hoa không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung:

[6.1] Ông Q yêu cầu phân chia tài sản chung gồm quyền sử dụng đất các thửa 289, tờ bản đồ số 3 do ông Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thửa 263, 329, tờ bản đồ số 4 do bà Nguyễn Thị Thúy H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì ông cho rằng các tài sản này được tặng cho chung trong thời kỳ hôn nhân. Yêu cầu này không được bà Hoa chấp nhận.

[6.2] Xét thấy, theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung. Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng*”.

[6.3] Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất trên do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Bến Lức cung cấp cũng như sự thừa nhận của các đương sự thấy rằng:

[6.3.1] Quyền sử dụng đất thửa 289, tờ bản đồ số 3, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 639,3m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Lương Bảo Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc được mẹ ruột ông Q tặng cho ông Q vào ngày 17/9/2018, theo nội dung hợp đồng tặng cho QSDĐ là “mẹ tặng cho con ruột” nên xác định đây là tài sản của ông Q được tặng cho riêng. Ông Q cũng xác định tại thời điểm tặng cho thì mẹ ông Q không nhắc đến việc tặng cho chung bà Hoa nhưng theo ông thì tài sản được tặng cho trong thời kỳ hôn nhân và đồng ý xác định là tài sản chung nhưng Hoa vẫn xác định đây là tài sản riêng của ông Q và không yêu cầu chia đôi với tài sản này nên có cơ sở xác định đây là tài sản riêng của ông Q.

[6.3.2] Quyền sử dụng đất thửa đất 263, tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 511,4m² và quyền sử dụng đất thửa 329, tờ bản đồ số 4, loại đất ở nông thôn, diện tích 58,9m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Thúy H đứng tên có nguồn gốc được cha mẹ ruột bà Hoa tặng cho riêng bà Hoa theo các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 18/5/2018 và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 14/5/2020. Theo nội

dung hợp đồng tặng cho QSDĐ là “cha mẹ tặng cho con ruột” và “cha mẹ tặng cho riêng con ruột”. Ông Q không chứng minh được việc được tặng chung vợ chồng hoặc tài liệu chứng cứ chứng minh bà Hoa đã gộp tài sản này vào tài sản chung vợ chồng. Nên có căn cứ xác định đây là tài sản riêng của bà Hoa.

[6.4] Từ các nhận định tại [6.2] và [6.3], không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Q về việc phân chia tài sản chung đối với quyền sử dụng đất.

[6.5] Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu giải quyết về công sức đóng góp, tôn tạo, cải tạo, đầu tư vào đất. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Q và bà Hoa thống nhất thỏa thuận bà Hoa trả lại cho ông Q 8.750.000 đồng là số tiền ông Q đóng góp để bà Hoa làm thủ tục chuyển mục đích và sang tên đối với các thửa đất 263, tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây hàng năm khác và thửa 329, tờ bản đồ số 4, loại đất ở nông thôn, tại xã Lương Bình do bà Hoa đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên được Tòa án ghi nhận.

[6.6] Đối với cây trồng trên các thửa đất gồm trà, chanh và mai trong quá trình giải quyết vụ án đương sự không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Q và bà Hoa đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc chia đôi giá trị trà trên thửa đất 263, tờ bản đồ số 4 tại xã Lương Bình do bà Hoa đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giá trị chanh trên thửa đất 289, tờ bản đồ số 3 tại xã Lương Bình do ông Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chứng thư thẩm định giá. Việc thỏa thuận là tự nguyện nên được Tòa án ghi nhận. Theo đó giá trị trà là 2.800.000 đồng và giá trị chanh là 26.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chung là 28.800.000 đồng nên mỗi người được chia là 14.400.000 đồng. Hiện nay trà đang hiện hữu trên thửa đất bà Hoa đứng tên nên bà Hoa được quyền sở hữu trà, chanh đang hiện hữu trên thửa 289 do ông Q đứng tên nên ông Q được tiếp tục sở hữu chanh và ông Q phải hoàn lại giá trị chênh lệch cho bà Hoa là $14.400.000 \text{ đồng} - 2.800.000 \text{ đồng} = 11.600.000 \text{ đồng}$.

[7] Về nợ chung:

[7.1] Ông Q yêu cầu bà Hoa trả lại cho ông 19.900.000 đồng là $\frac{1}{2}$ số nợ ông Q trả tại Ngân hàng chính sách 39.800.000 đồng và được bà Hoa chấp nhận. Do đó, bà Hoa phải có trách nhiệm trả lại cho ông Q 19.900.000 đồng.

[7.2] Đối với số nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Ông Q và bà Hoa đã thỏa thuận trả xong nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng đã rút đơn khởi kiện.

[8] Về chi phí tố tụng: 6.500.000 đồng chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất của ông Q không được chấp nhận nên ông Q phải chịu $\frac{2}{3}$ chi phí, bà Hoa phải chịu $\frac{1}{3}$ chi phí là 2.167.000 đồng. Do ông Q đã tạm ứng nên bà Hoa phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Q 2.167.000 đồng.

[9] Về án phí:

Ông Lương Bảo Q phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 5% án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền được phân chia tài sản chung là (14.400.000 đồng + 8.750.000 đồng) là 1.157.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 720.000 đồng án phí phân chia tài sản chung và 995.000 đồng án phí trên nghĩa vụ phải trả lại cho ông Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 27, 33, 34, 38 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Thúy H đối với yêu cầu phân chia tài sản chung đối với các tài sản gồm: 01 chiếc xe wave biển số 62-K7 8358; 01 chiếc xe Wave biển số 051.95; 01 chiếc xe Exiter biển số 256.39, 01 chiếc tủ lạnh; 01 chiếc máy may.

2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với yêu cầu khởi kiện ông Lương Bảo Q và bà Nguyễn Thị Thúy H đối với hợp đồng vay tài sản.

3. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Bảo Q và bà Nguyễn Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

4. Về con chung: Ông Lương Bảo Q được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Hoàng Toán, sinh ngày 03/5/2015, bà Nguyễn Thị Thúy H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Bên không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

5. Về tài sản chung:

Xác định thửa 289, tờ bản đồ số 3, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 639,3m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 426004 ngày 21/11/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lương Bảo Q là tài sản riêng của ông Lương Bảo Q.

Xác định thửa đất 263, tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 511,4m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 695437 ngày 19/6/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy H là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thúy H.

Xác định thửa đất 329, tờ bản đồ số 4, loại đất ở nông thôn, diện tích 58,9m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 858983 ngày 08/6/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy H là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thúy H.

Bà Nguyễn Thị Thúy H được chia và nhận tài sản là tràm trên thửa đất 263, tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 511,4m² do bà Hoa đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bà Hoa đang quản lý tài sản).

Ông Lương Bảo Q được chia và nhận tài sản là chanh trên thửa đất 289, tờ bản đồ số 3, loại đất trồng cây hàng năm khác, diện tích 639,3m², tọa lạc tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Lương Bảo Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ông Q đang quản lý tài sản).

Ông Lương Bảo Q phải có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H 11.600.000 đồng giá trị tài sản chênh lệch.

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lương Bảo Q 8.750.000 đồng chi phí ông Q đóng góp đối với thửa 263 và 329, tờ bản đồ số 4, tại xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Thúy H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

6. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải có trách nhiệm trả lại cho ông Lương Bảo Q 19.900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Về chi phí tố tụng: 6.500.000 đồng chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Q phải chịu 2/3 chi phí, bà Hoa phải chịu 1/3 chi phí. Do ông Q đã tạm ứng nên bà Hoa phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Q 2.167.000 đồng.

8. Về án phí:

Ông Lương Bảo Q phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 1.157.500 đồng án phí phân chia tài sản chung. Khấu trừ 10.797.500 đồng (Mười triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0002721 ngày 06/01/2021, 0002916 ngày 17/3/2021,

0008251 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hoàn trả cho ông Q 9.565.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 720.000 đồng án phí phân chia tài sản chung và 995.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 852.500 đồng (Tám trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002944 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thúy H phải nộp thêm 937.500 đồng.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.780.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002878 ngày 27/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

9. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án hợp lệ.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Miên